

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG,
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HSST
Ngày 29/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Hòa
2. Ông Lê Văn Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/HSST, ngày 09/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, đối với:

Bị cáo **Phạm Hùng C (Có mặt)**, sinh năm 1986, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh L; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L (*sinh năm 1948*) và con bà Lê Thị H (*sinh năm 1950*), hiện đang cư trú tại thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh L; tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Ngày 22/9/2023 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- *Người bị hại:* Chị Bùi Thị Hà M (*Có mặt*), sinh ngày 08/11/2003;

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Bùi Thị H (*Có mặt*), sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- *Người làm chứng:*

1. Anh La Quốc N (*Vắng mặt*), sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh L

2. Anh Trần Thanh B (*Có mặt*), sinh năm 2008; địa chỉ: thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hùng C, trú tại Thôn A, xã Đ, huyện D, tỉnh L. Đầu tháng 01 năm 2019, C đến làm thuê cho anh La Quốc N (*sinh năm 1981*) ở thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

Trong thời gian làm thuê C gặp và làm quen cháu Bùi Thị Hà M (*sinh ngày 08/11/2003*) ở gần nhà anh N. Qua nói chuyện C biết cháu M là người có nhược điểm về tinh thần (*chậm hiểu, ngờ nghệch*) nên nảy sinh ý định quan hệ tình dục với cháu M. Sau đó, C đến một tiệm thuốc tây trên địa bàn xã Đ (*không nhớ tên tiệm thuốc*) mua 01 viên thuốc tránh thai (có vi) với mục đích cho cháu M uống trước khi quan hệ tình dục nhằm để tránh thai.

Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2019, C điều khiển xe mô tô nhãn DREAM (*không có biển kiểm soát*) đi ra chợ Đ để mua đồ ăn. Khi về đến khu vực bãi rác Q, thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ thì gặp cháu M, C hỏi làm gì đây, cháu M nói đi nhặt ve chai. Thấy cháu M đứng một mình, xung quanh vắng vẻ không có người nên C nảy sinh ý định dụ dỗ cháu M để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Sau đó, C rủ cháu M đi bộ xuống bãi rác để chơi thì cháu M đồng ý. Tại đây, C lấy ra 01 viên thuốc tránh thai cho cháu M uống và cùng tâm sự, một lúc sau C ôm hôn môi cháu M, thấy cháu M không có phản ứng gì nên C dùng tay phải sờ nắn vào ngực được khoảng 10 phút, C rút tay ra và luồn tay vào quần sờ nắn bộ phận sinh dục của M, C tiếp tục dùng ngón tay trở đút vào trong âm đạo để kích dục cháu M. Khoảng 05 phút sau dương vật của C cương cứng, C rút tay ra kéo quần dài và quần lót của cháu M xuống đến mắt cá chân và dùng hai tay đỡ cháu M ngồi xuống mặt đất, C cũng tự cởi quần của mình và quỳ gối xuống để quan hệ tình dục với cháu M. Khi chuẩn bị quan hệ thì có cháu Trần Thanh B (*sinh ngày 27/10/2008, là em cùng mẹ khác cha của cháu M*) đi tìm và gọi tên cháu M. Nghe vậy, C sợ bị phát hiện nên đứng dậy kéo quần cháu M lên, đồng thời C cũng tự mặc quần mình vào và nói với cháu M không được kể cho ai biết về việc này rồi điều khiển xe đi lẩn trốn tại xã L, huyện H, tỉnh B, đồng thời đã bán chiếc xe trên để lấy tiền tiêu xài.

Về đến nhà cháu M kể lại sự việc trên cho gia đình biết và gia đình đã làm đơn trình báo Công an huyện Đắk Glong. Sau đó, C bị khởi tố điều tra, truy nã; biết không thể lẩn trốn được nên ngày 22/9/2023, C đến Công an huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông để đầu thú và bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 212/TD ngày 21/8/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đ kết luận đối với cháu Bùi Thị Hà M, như sau: Màng trinh rách vị trí 6 giờ, 7 giờ. Hiện tại trên cơ thể không có dấu vết tổn thương nên không có tỷ lệ phần trăm thương tích. Tỷ lệ 0%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/KLGĐTC ngày 02/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực T kết luận cháu Bùi Thị Hà M, như sau: Kết luận về Y học: Trước, trong, sau khi vụ việc xảy ra vào ngày 03/8/2019 và hiện tại bị hại bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần vừa (F71 – ICD.10). Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi vụ việc xảy ra vào ngày 03/8/2019 và hiện tại bị hại hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã thu giữ: 01 vỏ thuốc tây đã bị bóc (*không rõ nhãn hiệu*).

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho cháu Bùi Thị Hà M, cháu M và đại diện hợp pháp của cháu M không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố bị cáo Phạm Hùng C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hùng C cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin lỗi người bị hại. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi được nói lời sau cùng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Hùng C về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng C từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo Phạm Hùng C đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Tiếp tục tạm giữ 01 vỏ thuốc tây đã bị bóc cùng với hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về ý kiến của người bị hại (chị Bùi Thị Trà M): Không có ý kiến hay tranh luận gì thêm.

Về ý kiến của người đại diện hợp pháp cho người bị hại (chị Bùi Thị Hà): Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã xin lỗi người bị hại nên về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần dân sự thì bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đại diện hợp pháp người bị hại không có ý kiến tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hùng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 09 giờ ngày 03/8/2019, tại khu vực bãi rác Q, thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, bị cáo Phạm Hùng C đã có hành vi dụ dỗ để quan hệ tình dục với chị Bùi Thị Hà M (*sinh ngày 08/11/2003, tại thời điểm bị xâm hại chị M có độ tuổi 15 tuổi 08 tháng 25 ngày*), chị M bị bệnh chậm phát triển tâm thần vừa, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu dục vọng của bản thân, lợi dụng việc chị M bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Bùi Thị Hà M nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)..... lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ.

[4]Hành vi do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến thể chất, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển B thường về tâm sinh lý của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi của bị cáo gây ra.

[5]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng và được đại diện người bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi nhận thức được hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo có cha và mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7]Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[8]Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[9]Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa gia đình bị cáo và đại diện người bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, đại diện người bị hại đã nhận đủ số tiền này nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết về phần trách nhiệm dân sự.

[10]Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 vỏ thuốc tây đã thu giữ và lưu giữ cùng với hồ sơ vụ án cần tiếp tục thu giữ và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11]Về án phí hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Do bị cáo bị kết án nên phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12]Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hùng C phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 142, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục thu giữ 01 vỏ thuốc tây đã sử dụng để lưu giữ cùng với hồ sơ vụ án.

4. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Hùng C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Glong (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đắk Glong
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, người bị hại, người đại diện của
người bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng